

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Giới

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên

Các ngày 28 và 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn P** - sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp BG, xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Doãn Thị M; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04-5-2018; bị bắt tạm giam ngày 30-7-2018 cho đến nay.

Người bị hại:

1. Võ Thị Nh – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Nguyễn An K – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thanh D – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại Khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Phạm Văn P mượn của Võ Thị Nh 5.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, P làm ngư phủ đi tàu biển của Nh, số tiền P được chia sau chuyến đánh bắt thủy hải sản sẽ trừ tiền mượn. P đi một chuyến và đã trừ 1.500.000 đồng. Chuyến đi kế tiếp, P lần trốn và còn nợ chị Nh 3.500.000 đồng.

Ngày 28-02-2018, P nhờ Võ Chí L tìm ghe cho P đi làm ngư phủ. Liệt giới thiệu P gặp Nguyễn Minh Đ là tài công chạy tàu cho chị Nh. Do không có tiền tiêu xài, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Nh bằng thủ đoạn gian dối là hỏi Đ mượn 10.000.000 đồng, khi nào tàu ra khơi P đi đánh bắt sẽ trả lại. Vì P biết gặp chị Nh sẽ không cho mượn, do P còn nợ Nh 3.500.000 đồng trước đó. Đ nói với chị Nh là có ngư phủ ứng 7.000.000 đồng, chị Nh đồng ý. Đ giao cho P 7.000.000 đồng tại nhà của L.

Ngày 01-3-2018, P nói dối Đ là cho P mượn thêm 8.000.000 đồng, P sẽ tìm cho Đ thêm một ngư phủ để đi tàu. Đ nói với chị Nh là có ngư phủ muốn mượn 8.000.000 đồng, chị Nh đồng ý. Đ hẹn gặp và giao cho P 8.000.000 đồng tại quán Câu Cá thuộc ấp T, xã KH. Khi đưa tiền, Đ nói cho P biết khoảng 08 giờ sáng ngày 06-3-2018 P xuống tại nhà chị Nh để ra khơi. Đến hẹn, P tắt điện thoại lần trốn không đi. Ngày 25-3-2018 chị Nh tìm gặp P nhưng P không có tiền trả cho chị Nh, chị Nh liên hệ cho Nguyễn Tấn Đ ở khóm 1, thị trấn S bảo lãnh P đi tàu khác trả tiền lại cho chị Nh. P ở nhà Đ, sau đó bỏ trốn.

Ngày 29-3-2018 P gặp Ngũ Minh T tìm chủ tàu thiếu ngư phủ giới thiệu cho P đi đánh bắt. Tâm cho số điện thoại của anh Nguyễn An K chủ tàu ở khóm 2, thị trấn S cho P. P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh K nên điện thoại cho K hỏi mượn 10.000.000 đồng, P sẽ làm ngư phủ cho tàu của anh K trả lại tiền tạm ứng sau khi đi biển vào, K đồng ý nhưng chỉ cho P ứng 6.000.000 đồng. Do tiền ít nên P nói dối K ứng dùm cho Nguyễn là bạn của P thêm 5.000.000 đồng, Nguyễn sẽ đi cùng với P làm ngư phủ cho tàu của K thì K đồng ý. P điện thoại cho Nguyễn nhờ nói chuyện qua điện thoại với K là Nguyễn ứng 5.000.000 đồng, số tiền này P lãnh trả cho K, N đồng ý. Sau đó, K trực tiếp đem tiền đến nhà đưa cho P. K đem tiền yêu cầu gặp N, P điện thoại cho N thì N nói đang ở Cà Mau. P đưa máy cho K nói chuyện thì N nói nhờ đưa 5.000.000 đồng cho P. K tin tưởng đưa cho P tổng cộng 11.000.000 đồng. K dặn sáng ngày 04-4-2018 tàu ra khơi kêu P và N xuống đi.

Ngày 01-4-2018 P nhờ Doãn Duy Phú (em bà con của P) đang đi tàu của Trần Thanh D. Phú dẫn P đến nhà D ở Khóm X, thị trấn S, P hỏi mượn 7.000.000 đồng để đi tàu trả lại số tiền mượn. Chị D tin tưởng đưa cho P 7.000.000 đồng và nói đến ngày 04-4-2018 tàu ra khơi kêu P xuống đi.

Tàu biển của anh K và chị D ra khơi cùng ngày 04-4-2018. Khoảng 10 giờ ngày 04-4-2018, Phú qua nhà của P rủ P đi xuống thị trấn Sông Đốc chơi và chờ

đi tàu của chị D, P gửi cặp quần áo của P cho Phú giữ, mục đích P sẽ đi đánh bắt cho tàu của chị D để trừ số tiền đã ứng của chị D và lẫn trốn anh K. Anh K điện thoại cho P không được nên đến nhà tìm gặp P và kêu xe ôm chở P xuống Sông Đốc đi tàu. Trên đường đi, P định bỏ trốn thì K giữ P lại và chở về nhà K. Chị D phát hiện P đang ở nhà K và đến gặp P, P không có tiền trả lại cho hai chủ tàu này. Chị D liên hệ cho Nguyễn Tấn Đ đến lãnh P tìm tàu khác cho P đi lấy tiền trả lại. Tại nhà Đ, để cho Đ tin tưởng nên P tự nguyện cho Đ xích chân lại. Ngày 05-4-2018 Công an thị trấn S kiểm tra phát hiện P trong buồng ngủ nhà của Đ.

Nguyên nhân điều kiện phạm tội: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Văn P đã lợi dụng lòng tin của các chủ tàu Võ Thị Nh, N An K cho tạm ứng tiền của chị Nh 15.000.000 đồng và anh K 11.000.000 đồng. Khi tàu của chị Nh và anh K ra khơi, P lẫn trốn để chiếm đoạt số tiền đã mượn.

Sau khi xảy ra vụ án, Phạm Văn P đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho chị Nh 12.000.000 đồng, anh K 7.000.000 đồng và Trần Thanh D 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại chị Nh, anh K và chị D không yêu cầu P trả. Anh K có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với P. Chị Nh xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Phạm Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục cho các bị hại tổng cộng 23.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P khai nhận: Ngày 28-02-2018 và ngày 01-3-2018 do không có tiền chi xài nên P thực hiện hành vi gian dối xin làm ngư phủ để được mượn tiền 7.000.000 đồng của Võ Thị Nh chủ tàu biển ở Khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau đó P nói dối tìm bạn của P làm ngư phủ cho tàu biển để mượn thêm 8.000.000 đồng của Nh. Khi tàu ra khơi, P tìm cách trốn tránh, không đi nhằm chiếm đoạt của Nh tổng cộng 15.000.000 đồng. Ngày 29-3-2018, P dùng thủ đoạn gian dối như trên để chiếm đoạt tổng cộng 11.000.000 đồng của Nguyễn An K chủ tàu biển tại khóm 2, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 26.000.000 đồng đã chi xài mục đích cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức và biết rõ chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và bị xử lý nhưng muốn có tiền chi xài cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời gian tại ngoại, chờ xét xử sơ thẩm, bị cáo P tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối như trên để chiếm đoạt tiền của Lê Mỹ N và Nguyễn Huỳnh Ngọc T tại thị trấn S, tổng cộng 14.500.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời đang điều tra, xử lý bị cáo theo pháp luật. Điều đó cho thấy, bị cáo không biết ăn năn hối cải, không từ bỏ thói hư tật xấu, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, của nhiều bị hại là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo khắc phục hậu quả cho Võ Thị Nh số tiền 12.000.000 đồng, Nguyễn An K số tiền 7.000.000 đồng, Trần Thanh D 4.000.000 đồng; Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo nhiều người có công với cách mạng (ông bà ngoại bị cáo là ông Doãn Văn N và bà Trần Thị S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất). Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả cho các bị hại và các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với số tiền 7.000.000 đồng P mượn của Trần Thanh D, P không có ý thức chiếm đoạt và đã khắc phục cho D 4.000.000 đồng, số tiền còn lại D không yêu cầu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời không xử lý là phù hợp.

[7] Đối với số tiền 3.500.000 đồng P mượn của Võ Thị Nh vào năm 2016, không đủ định lượng xử lý hình sự về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Đối với Nguyễn Tấn Đ có hành vi dùng dây xích chân, giữ P trong nhà. Qua điều tra và tại phiên tòa, P khai Đ thực hiện hành vi xích chân do P yêu cầu. Hành vi của Đ không cấu thành tội phạm nên không xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với người tên N là bạn của P, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ đồng phạm với P. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30-7-2018.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email)
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (2b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thái Hoàng Đắc